

Bản án số: 207/2020/HS-ST
Ngày: 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Chu Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Sơn**

Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Anh Quang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Lan Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/TLST - HS ngày 22/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST- HS ngày 04/08/2020 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Xuân N**, sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; Tên gọi khác: không; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn P, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Văn K; Con bà: Vũ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị N Anh; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 15/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Quang K**, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn V, xã V, huyện B, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đào Quang H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V ; Vợ: Phùng Thị H; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 12/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. **Kiều V**, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn L, xã Đ, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Kiều Cao Đ; Con bà: Nguyễn

Thị H; Tiền án tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 12/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Văn S**, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 3, xã T, huyện B, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Phùng Thị O; Có 02 con sinh năm 2014 và 2016; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 15/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

5. **Hà Quang L**, sinh năm 1973 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; ĐKHKTT và nơi ở: Số 11 dãy D tập thể cơ khí số 5 N phường T, quận N, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Quang T; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Trần Thị NA (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 12/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Hải T**, sinh năm 1983 tại Nghệ An; Tên gọi khác: không; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hải Đ (đã chết); Con bà: Hà Thị H; Vợ: Vũ Thị L; Có 02 con sinh năm 2016 và 2020; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 15/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

7. **Nông Đình C**, sinh năm 1997 tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: không; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: Nông Đình C; Con bà: Nguyễn Thị D; Vợ: Vũ Thị L; Có 02 con sinh năm 2016 và 2020; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 12/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

8. **Trần Văn T**, sinh năm 1981 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố 5 H, phường P, huyện N, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T; Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Thu Q; Có 02 con sinh năm 2007 và 2014; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 12/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

9. **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1984 tại Ninh Bình; Tên gọi khác: không; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe;

Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thế H; Con bà: Dương Thị X; Vợ: Nguyễn Thị N; Có 02 con sinh năm 2012 và 2016; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 15/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

10. **Hoàng Đức Q**, sinh năm 1989 tại Nghệ An; Tên gọi khác: không; ĐKKHKT: Xóm 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Khu tập thể A34 ngõ 196 H, phường P, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Phú T; Con bà: Đặng Thị P; Vợ: Đinh Thị H; Có 02 con sinh năm 2017 và 2019; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 06/3/2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 15/3/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 06/3/2020, tổ công tác Công an phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trong quá trình tuần tra kiểm soát trên địa bàn đã phát hiện bắt quả tang 11 đối tượng gồm: Nguyễn Tiến S, Đặng Xuân N, Đào Quang K, Kiều V, Lê Văn S, Hà Quang L, Nguyễn Hải T, Nông Đình C, Trần Văn T, Hoàng Đức Q, Nguyễn Thế H đang có hành vi đánh bạc, dưới hình thức chơi xóc đĩa (sử dụng điện thoại di động có cài đặt ứng dụng xóc đĩa 3D2020), thắng thua bằng tiền tại vỉa hè ngõ 136 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (đối diện cổng khu đô thị Gold Mark City). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật gồm số tiền 440.000 đồng tại chiếu bạc cùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Live màu đen đang dùng để đánh bạc, đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong người của S 400.000đ, H 1.000.000 đồng, K 3.300.000đ, L 150.000đ, Q 860.000đ, T 1.350.000 đồng, các đối tượng khai số tiền này dùng để đánh bạc. Thu giữ trong người của H 1.200.000 đồng, của V 1.500.000 đồng, số tiền này H và V khai không dùng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai: Nguyễn Tiến S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live (màu đen) của mình có cài đặt sẵn ứng dụng xóc đĩa 3D2020, trong ứng dụng hiển thị hình ảnh của chiếc đĩa bên trong có 04 quân vị hình tròn (mỗi quân vị có hai mặt; một mặt màu trắng; mặt còn lại hình vỏ bao thuốc lá vinataba màu vàng), người chơi quy định đặt tiền bên tay phải của Sáng là cửa lẻ, còn bên tay trái là cửa chẵn. Khi bắt đầu chơi Sáng sẽ ấn nút “Xóc” trên ứng dụng điện thoại sẽ tự động xóc các quân vị trong bát và người chơi sẽ đặt tiền vào 2 cửa chẵn hoặc lẻ tùy sở thích (số tiền tối thiểu được đặt là 10.000 đồng, số tiền tối đa được đặt là 50.000 đồng). Sau đó người chơi đặt cược tiền xong thì đối tượng Sáng sẽ ấn vào nút “mở bát” trên ứng dụng xóc đĩa và màn hình điện thoại sẽ hiển

thị kết quả tương ứng: cửa chắn là ứng với cả 4 mặt quân vị là màu vàng hoặc trắng, hoặc 2 vàng 2 trắng; cửa lẻ là ứng với kết quả là 1 mặt vàng 3 mặt trắng hoặc ngược lại 3 mặt vàng với 1 mặt trắng.

Nếu kết quả là cửa chắn thì người chơi đặt tiền tại cửa chắn sẽ thắng và S phải trả số tiền tương ứng cho người chơi và ngược lại. Tỷ lệ thắng thua là 1:1. Vị trí các đối tượng ngồi chơi như sau: Sáng ngồi trên vỉa hè đối diện với cổng khu đô thị Gold Mark City, các đối tượng ngồi chơi vòng tròn theo thứ tự bên tay phải S là H, bên H là N, bên N là K, bên K là C, bên C là T, bên T là S, bên S là Q, bên Q là T, bên T là L, bên L là V, bên V là S.

Quá trình đánh bạc các đối tượng khi đặt tiền vào hai cửa sẽ đặt tiền trên chiếu bạc, còn lại sau khi được tiền thắng thua thì các đối tượng sẽ cầm tiền trên tay hoặc để trong người. Do việc đánh bạc diễn ra tại vỉa hè nơi công cộng nên trong quá trình chơi đánh bạc thì người chơi để tiền sử dụng vào việc đánh bạc ở trên người để tránh sự phát hiện của Cơ quan công an, chỉ mỗi khi bắt đầu một ván tiền hành đặt tiền cá cược thì người chơi mới đặt tiền vào chiếu bạc tại hai cửa chắn hoặc lẻ cho đến khi kết thúc một ván và thanh toán tiền thắng thua với Sáng.

Đối với số tiền 440.000 đồng Cơ quan công an thu giữ tại chiếu bạc là tiền các đối tượng đang đặt cửa để cá cược, cụ thể: H đặt 30.000đ ở cửa lẻ, K 50.000đ ở cửa lẻ, L 50.000đ ở cửa lẻ, Q 40.000đ ở cửa chắn, T 50.000đ ở cửa chắn và S đang cầm cái nên đã bỏ ra 220.000đ chờ có kết quả sẽ thanh toán cho người chơi.

Lời khai của Nguyễn Tiến S, Đặng Xuân N, Đào Quang K, Kiều V, Lê Văn S, Hà Quang L, Nguyễn Hải T, Nông Đình C, Trần Văn T, Hoàng Đức Q, Nguyễn Thế H phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền không liên quan đến việc đánh bạc, ngày 11/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 86 trao trả số tiền 1.200.000 đồng cho Nguyễn Thế H và 1.500.000 đồng cho Kiều V.

Tại bản Cáo trạng số 222/CT- VKSCG ngày 01/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Tiến S, Đặng Xuân N, Đào Quang K, Kiều V, Lê Văn S, Hà Quang L, Nguyễn Hải T, Nông Đình C, Trần Văn T, Nguyễn Thế H, Hoàng Đức Q về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị can Nguyễn Tiến S đã chết ngày 28/6/2020 theo trích lục khai tử số 14/2020/TLKT ngày 03/7/2020 của UBND xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã có văn bản số 230/CV-VKSCG ngày 29/7/2020 đề nghị rút quyết định truy tố đối với bị can Nguyễn Tiến S và đề nghị Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Tiến S.

Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Tiến Sáng số 01/2020/HSST-QĐ ngày 31/7/2020. Sau đó, Tòa án nhân

dân quận Cầu Giấy đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST-HS ngày 04/8/2020 đối với các bị cáo Đặng Xuân N, Đào Quang K, Kiều V, Lê Văn S, Hà Quang L, Nguyễn Hải T, Nông Đình C, Trần Văn T, Nguyễn Thế H, Hoàng Đức Q theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố và áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt:

- Đào Quang K từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Trần Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Nguyễn Thế H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Hoàng Đức Q từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Kiều V từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Lê Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Hà Quang L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Đặng Xuân N từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Hải T từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

- Nông Đình C từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

* Áp dụng : Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Vsmart Live màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.500.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và vật chứng thu được trong vụ án cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 06/3/2020, tại vỉa hè ngõ 136 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (đối diện công khu đô thị Gold Mark City), tổ công tác Công an phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội trong quá trình tuần tra kiểm soát trên địa bàn đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tiến S, Đặng Xuân N, Đào Quang K, Kiều V, Lê Văn S, Hà Quang L, Nguyễn Hải T, Nông Đình C, Trần Văn T, Hoàng Đức Q, Nguyễn Thế H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa (sử dụng điện thoại di động có cài đặt ứng dụng xóc đĩa 3D2020), thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị can Nguyễn Tiến S đã chết ngày 28/6/2020 theo trích lục khai tử số 14/2020/TLKT ngày 03/7/2020 của UBND xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã có văn bản số 230/CV-VKSCG ngày 29/7/2020 đề nghị rút quyết định truy tố đối với bị can Nguyễn Tiến S và đề nghị Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Tiến S. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2020/HSST-QĐ ngày 31/7/2020 đối với bị can Nguyễn Tiến S.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đặng Xuân N, Đào Quang K, Kiều V, Lê Văn S, Hà Quang L, Nguyễn Hải T, Nông Đình C, Trần Văn T, Nguyễn Thế H, Hoàng Đức Q đã phạm vào tội Đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm cho tệ nạn cờ bạc phát triển trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đều là những người có nhận thức pháp luật, biết hành vi đánh bạc bị nghiêm cấm, song do sự ham chơi bột phát và ý thức pháp luật kém các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

Bắt đầu đánh bạc Nguyễn Tiến S sử dụng số tiền 200.000 đồng, khi bị bắt quả tang Sáng đang thắng số tiền 420.000 đồng và có số tiền 620.000 đồng đang dùng

đánh bạc, gồm số tiền 400.000 đồng để tại túi quần phía trước và số tiền 220.000 đồng để tại chiếu bạc. S là người dùng điện thoại di động của mình có cài đặt sẵn ứng dụng xóc đĩa 3D2020 để chơi bạc và là người cầm cái nên có vai trò cao nhất trong vụ án. Song Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2020/HSST-QĐ ngày 31/7/2020 đối với bị can Nguyễn Tiến S nên hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tiến S nữa.

Bắt đầu đánh bạc Lê Văn S bỏ ra số tiền 260.000 đồng chơi bạc và khi bắt quả tang S đã thua hết số tiền bỏ ra đánh bạc.

Bắt đầu đánh bạc, Kiều V bỏ ra 150.000 đồng để chơi. Khi bắt quả tang thì V thua hết số tiền đánh bạc. (Số tiền 1.500.000 đồng ở túi quần trước bên phải V không dùng để đánh bạc).

Bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Thế H bỏ ra 50.000 đồng để chơi. Khi công an bắt quả tang thì H đang thắng số tiền 980.000 đồng và có tổng tiền 1.030.000 đồng đang sử dụng đánh bạc gồm 1.000.000 đồng để ở túi quần trước bên trái và số tiền 30.000 đồng đang đặt cửa lẻ tại chiếu bạc. (Số tiền 1.200.000 đồng ở túi áo trước bên trái H không dùng để đánh bạc).

Bắt đầu đánh bạc, Đặng Xuân N bỏ ra số tiền 50.000 đồng chơi bạc. Khi bắt quả tang thì N thua hết số tiền đánh bạc.

Bắt đầu đánh bạc, Đào Quang K bỏ ra số tiền 3.100.000 đồng chơi bạc. Khi bị bắt quả tang K đang thắng số tiền 250.000 đồng và có số tiền 3.350.000 đồng đang sử dụng đánh bạc gồm số tiền 3.300.000 đồng để tại túi quần trước bên trái và số tiền 50.000 đồng đang đặt cửa lẻ tại chiếu bạc.

Bắt đầu đánh bạc, Hà Quang L bỏ ra số tiền 150.000 đồng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì L đang thắng số tiền 50.000 đồng và có số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc gồm số tiền 150.000 đồng để ở túi quần sau bên phải và số tiền 50.000 đồng đang đặt cửa lẻ tại chiếu bạc.

Bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Hải T bỏ ra số tiền 60.000 đồng. Khi bắt quả tang thì T thua hết số tiền đánh bạc.

Bắt đầu đánh bạc, Nông Đình C bỏ ra số tiền 50.000 đồng. Khi bắt quả tang thì C thua hết số tiền đánh bạc.

Bắt đầu đánh bạc, Hoàng Đức Q bỏ ra số tiền 860.000 đồng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì Q đang thắng và có số tiền 900.000 đồng dùng để đánh bạc gồm số tiền 860.000 đồng để ở túi quần trước bên trái và số tiền 40.000 đồng đang đặt cửa chẵn tại chiếu bạc.

Bắt đầu đánh bạc, Trần Văn T bỏ ra số tiền 1.660.000 đồng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì T đang thua số tiền 260.000 đồng và có số tiền 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc gồm số tiền 1.350.000 đồng để ở túi quần trước bên phải và số tiền 50.000 đồng đang đặt cửa chẵn tại chiếu bạc.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 7.500.000 đồng. Do vậy đối với các bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, (bố bị cáo Q là ông Hoàng Phú T là bệnh binh được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba năm 1988; Bố bị cáo H là ông Nguyễn Thế H là thương binh hiện đang hưởng trợ cấp ưu đãi người có công) là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo;

Căn cứ vào số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, nhân thân, thời gian tham gia đánh bạc cũng như số tiền các bị cáo bị thu giữ đang sử dụng để đánh bạc và các tình tiết giảm nhẹ xét thấy mức án của bị cáo K là cao nhất, sau đó là T và H, sau đó là bị cáo Q rồi đến S, Việt, L và thấp nhất là bị cáo C, T, N.

Đối với các bị cáo K, T và H xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và còn có khả năng cải tạo tốt nên mở lượng khoan hồng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo.

Đối với các bị cáo Q, S, V, L, C, T, N xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, còn có khả năng cải tạo tốt và không cần thiết cách ly khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát quản lý của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo K, T và H, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xong xét các bị cáo hoàn cảnh gia đình đều có khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Q, S, V, L, C, T, N xét hoàn cảnh khó khăn nên tòa án miễn hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Vsmart Live màu đen và số tiền 7.500.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Quang K, Trần Văn T, Nguyễn Thế H, Hoàng Đức Q, Lê Văn S, Kiều V, Hà Quang L, Nguyễn Hải T, Đặng Xuân N, Nông Đình C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

- Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo K, T và H.

- Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Q, S, Việt, L, C, T, N.

- Các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

- **Đào Quang K 10 (mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận N, Thành phố Hà Nội quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Nguyễn Thế H 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Hoàng Đức Q 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.** Được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 15/3/2020 bằng 27 ngày cải tạo không

giám giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **14 (mười bốn) tháng, 03 (ba) ngày** cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Q Hồng, huyện Q Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q Hồng, huyện Q Lưu, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Lê Văn S 12 (mười hai) tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 15/3/2020 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **11 (mười một) tháng, 03 (ba) ngày** cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Kiều V 12 (mười hai) tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 12/3/2020 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **11 (mười một) tháng, 12 (mười hai) ngày** cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Hà Quang L 12 (mười hai) tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 12/3/2020 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày** cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, quận N, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, quận N, Thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Nguyễn Hải T 10 (mười) tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 15/3/2020 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **09 (chín) tháng, 03 (ba) ngày** cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Đặng Xuân N 10 (mười) tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 15/3/2020 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **09 (chín) tháng, 03 (ba) ngày** cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Nông Đình C 10 (mười) tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 12/3/2020 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **09 (chín) tháng, 12 (mười hai) ngày** cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Đức Q, Lê Văn S, Kiều V, Hà Quang L, Nông Đình C, Nguyễn Hải T, Đặng Xuân N.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Vsmart Live màu đen (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 198/GN/THA-CA ngày 18/6/2020 giữa Công an quận Cầu Giấy và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.500.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 tại kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án quận Cầu Giấy)

Các bị cáo Đào Quang K, Trần Văn T, Nguyễn Thế H, Hoàng Đức Q, Lê Văn S, Kiều V, Hà Quang L, Nguyễn Hải T, Đặng Xuân N, Nông Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Cầu Giấy.
- Viện kiểm sát ND thành phố Hà Nội.
- Chi cục THA quận Cầu Giấy.
- Công an quận Cầu Giấy.
- Công an thành phố Hà Nội
- Bị cáo, lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Anh

Nội nhện:

- Toạ độ nhện dón TP Hư Núi;
- Viên kióm s,t Quên CÇu GiÊy;
- Chi cộc THA dón sù quên CÇu GiÊy;
- Công an TP Hà Nội.
- Bp c, o; Lưu.

t.m. Húi @ảg xĐt xö s- thÈm

ThÈm ph, n - Chũ to¹ phi^a n toạ

Chu Tuấn Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại phòng họp ,n.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bu T¹ Th¹ Thu Hưng.**

C, c Húi thÈm: Ông Đinh Xuân Hải

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 220 /TLST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo họ và tên:

- Lý Văn Cường – sinh năm 1990.
- Nguyễn Văn Tứ- sinh năm 1982.
- Hoàng Xuân Hòa – sinh năm 1987.
- Trần Văn Điềm- sinh năm 1977.
- Ngô Văn Tâm – sinh năm 1988.

C'n cơ vụo §iÖu 299 vụ §iÖu 326 của Bé luật tè tông h×nh sù;

C'n cơ vụo c, c chøng cơ vụ tại liÖu ®· ®uíc xem xét t'i phi'n tĩa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

KÕt qu¶ biÖu quyÕt: 3/3.

2. VÒ tói danh: Đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Văn Cường, Nguyễn Văn Tứ, Trần Văn Điềm, Hoàng Xuân Hòa, Ngô Văn Tâm phạm tội “Đánh bạc”.

KÕt qu¶ biÖu quyÕt: 3/3

3. VÒ ®iÖu luật ,p dông và mөc h×nh ph¹t:

#Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- **Lý Văn Cường 12 tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 14/4/2019 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.**

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Nguyễn Văn Tứ 12 tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 14/4/2019 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ**.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Hoàng Xuân Hòa 10 tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 14/4/2019 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **09 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ**.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Trần Văn Diễm 08 tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 14/4/2019 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **07 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ**.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Ngô Văn Tâm 08 tháng** cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 14/4/2019 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **07 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ**.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

* **Áp dụng:** Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 cây, 01 ví da màu nâu, 01 ví da màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.610.000 đồng thu giữ là tiền sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(theo biên bản giao nhận vật chứng số 250/GN/ THA- CA ngày 02/8/2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án quận Cầu Giấy)

*** Áp dụng :** Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

- Mỗi bị cáo, người bị hại chi trả 200.000 đồng án phí hình sự thêm và cả quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biên bản: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10h40 phút ngày 20 tháng 8 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.